

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Phong thủ thành công tại hỗ trợ

▶ VN-Index tạo nền rút chân dài trong phiên giao dịch ngày thứ Ba. Chỉ số duy trì giảm điểm trong phần lớn thời gian của phiên, và bắt đầu hồi phục tăng điểm mạnh sau khung 2h chiều khi nhiều cổ phiếu vốn hóa lớn đảo chiều tăng mạnh, giúp VN30 đóng phiên tăng gần 50 điểm. Thanh khoản chưa cho tín hiệu hồi phục, chứng tỏ sự dè dặt của dòng tiền bắt đáy. Đặc biệt, khối ngoại quay trở lại mua ròng trong phiên hôm nay, góp phần nâng đỡ chỉ số lấy lại mốc 1,680.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index ghi nhận mức tăng 27.96 điểm (+1.69%), đóng phiên ở 1,680.50 điểm; HNX-Index tăng 1.42 điểm (+0.54%), đạt 266.78 điểm. Thanh khoản toàn thị trường duy trì đi ngang ở mức thấp, đạt 32 nghìn tỷ đồng, tương ứng với chỉ hơn 1 tỷ cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại đảo chiều mua ròng 1,521 tỷ đồng, trong đó giá trị mua ròng lớn nhất tập trung ở FPT, VRE, VPB.

▶ VIC (+2.85%), VPB (+4.06%), VJC (+6.96%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất để nâng đỡ chỉ số. Ở chiều ngược lại, TCX (-3.83%), VPL (-1.2%), BSR (-1.33%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

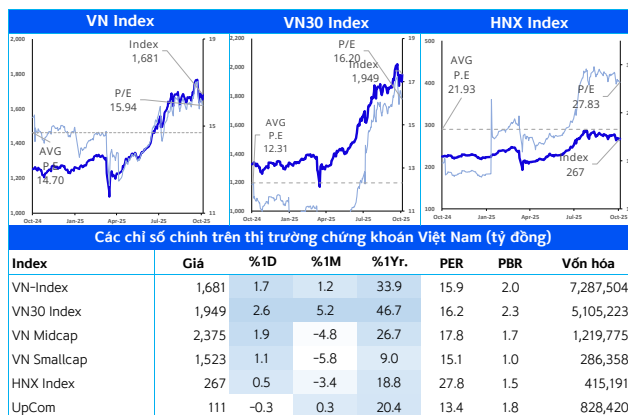
▶ Vận tải, Bất động sản, Thực phẩm và đồ uống là các nhóm ngành đóng góp nhiều nhất vào đà tăng của chỉ số trong phiên hôm nay. Các đại diện tiêu biểu là VJC, VIC và VNM.

▶ **Góc nhìn kỹ thuật:** VN-Index tiếp tục là một phiên biến động mạnh khi có lúc giảm tới 30 điểm với lực cung ép mạnh, tuy nhiên lực cầu hấp thụ hết đã giúp thị trường tăng 30 điểm, kết phiên giữ được mốc MA50. Đà hồi phục lan tỏa giữa các nhóm ngành, khối ngoại mua ròng cùng là điểm sáng trong phiên hôm nay. Thị trường trong ngắn hạn vẫn đang trong vùng giao dịch 1,600 – 1,700, với biên độ biến động mạnh. Trong thời gian tới, VN-Index cần tích lũy vùng cân bằng quanh 1670 – 1680 cùng với thanh khoản ở mức tốt để xác nhận thị trường tạo đáy.

Ở trường hợp cơ sở: Thị trường tiếp tục giao dịch trong vùng 1,600 – 1,700 điểm. Thanh khoản gia tăng cùng chiều với chỉ số, biên độ lớn và sắc xanh lan tỏa sẽ củng cố cho cơ hội quay lại đà tăng của thị trường.

Ở trường hợp tiêu cực: Nếu tiếp tục thủng mốc 1,600 điểm, khả năng thị trường sẽ về kiểm định lại vùng 1,500-1,550 điểm (đây cũng là vùng đỉnh cũ của thị trường năm 2022).

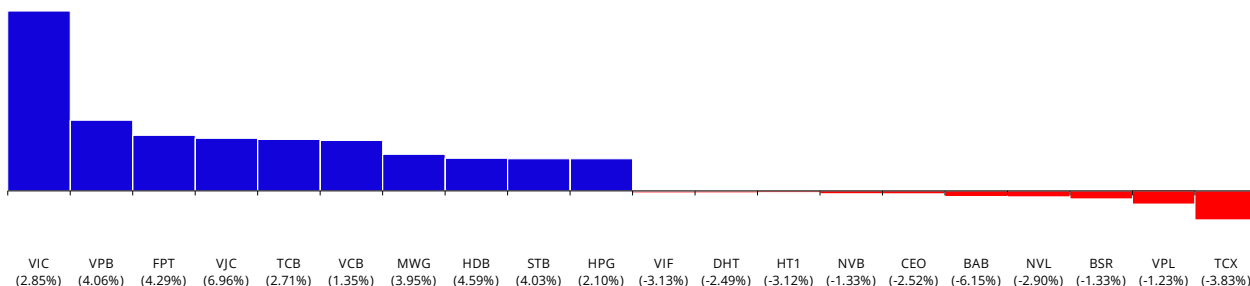
Chiến lược: Nhà đầu tư ngắn hạn tạm thời chưa mua mới và chờ đợi thị trường hình thành nền giá. Trong trường hợp thị trường quay về kiểm định thành công 1,600 điểm, nhà đầu tư có thể giải ngân cho vị thế trung dài hạn, tập trung nhóm cổ phiếu có nhiều động lực như hưởng lợi từ năng lượng, kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh mẽ, hoặc mặt bằng định giá thấp hơn so với thị trường chung.



Nhóm ngành (tỷ đồng)							
Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	3.3	18.6	28.3	1.2	34.5	4.4	166,809
Bảo hiểm	0.2	-5.3	-0.7	15.0	15.3	1.6	50,783
Bất động sản	2.0	63.7	158.3	150.9	35.9	2.8	1,766,705
CNTT	4.0	-4.5	-21.1	-11.8	22.2	4.7	191,322
Dầu khí	-0.1	-6.5	-11.5	-19.4	18.8	2.1	54,465
Dịch vụ tài chính	2.4	28.4	43.0	39.9	26.1	2.0	275,952
Tiền ích	0.6	-3.6	-4.3	-6.3	18.4	1.8	276,971
Du lịch và Giải trí	3.4	49.5	63.8	84.7	21.5	16.1	213,036
Hàng & DV CN	2.6	8.9	26.2	27.9	16.6	2.0	183,927
Hàng CN & Gia dụng	0.8	7.1	-7.1	-3.7	13.5	1.7	57,472
Hóa chất	0.7	-5.5	-8.8	-12.1	19.5	1.8	211,122
Ngân hàng	2.0	15.2	25.1	26.7	11.0	1.8	2,654,848
Ô tô và phụ tùng	2.5	8.1	30.9	29.2	24.1	1.5	19,112
Tài nguyên Cơ bản	1.8	11.7	13.9	13.8	18.7	1.6	252,510
Th.pham & Đồ uống	0.5	2.7	2.4	0.5	20.4	2.6	444,797
Truyền thông	0.7	-0.7	-2.4	54.6	18.7	1.5	2,872
Xây dựng và Vật liệu	1.2	13.9	24.6	28.8	20.4	1.7	159,011
Y tế	0.5	2.5	-1.1	3.1	18.6	2.2	40,054

Tiền tệ và hàng hóa							
	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	99	0.0	-0.2	0.6	0.1	-9.0	-5.3
USD/JPY	152	-0.6	0.0	2.3	2.3	-3.3	-0.8
USD/CNY	7	-0.1	-0.3	-0.3	-1.1	-2.7	-0.4
KRW/USD	1,437	0.3	0.3	2.6	3.4	-2.4	3.8
EUR/USD	1	-0.1	-0.5	0.6	-0.6	-11.2	-7.2
USD/VND	26,322	0.1	-0.1	-0.4	0.5	3.3	3.8
Dầu Thô	60	-1.7	4.3	-8.3	-9.6	-16.0	-10.5
Xăng	237	23.4	29.9	16.3	11.0	18.4	20.6
Khí đốt	3	-4.6	-5.5	15.8	9.8	-9.7	42.1
Than	104	0.1	0.2	0.5	-5.4	-16.8	-28.1
Vàng	3,903	-2.0	-5.4	1.8	17.7	48.7	42.3
Thép cuộn	3,336	0.4	1.2	-1.8	-3.8	-3.9	-7.2

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]

Nhi Nguyen

(84-28) 6299 - 8000

nhi.ntt@shinhan.com

[Analyst]

Ngoc Le

(84-28) 6299 - 8017

ngoc.lh@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV

để cập nhật báo cáo mới nhất


 Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

- 1. VEC – Công nghệ:** Ông Vũ Văn Tiền thông qua Geleximco đã chi hơn 2,562 tỷ đồng để mua trọn lô hơn 38.5 triệu cổ phần VEC, tương ứng 88% vốn điều lệ, với giá 66,500 đồng/cổ phiếu.
- 2. DGC – Hóa chất:** Đến cuối tháng 9/2025, Hóa chất Đức Giang đã giải ngân 416 tỷ đồng cho dự án tổ hợp hóa chất Nghi Sơn, nâng tổng vốn đầu tư lên 2,900 tỷ đồng, tăng 500 tỷ đồng so với kế hoạch ban đầu.
- 3. FLC – Bất động sản:** Bộ Tư pháp xác nhận ông Trịnh Văn Quyết, cựu Chủ tịch FLC, đã hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ thi hành án dân sự và được THADS TP Hà Nội cấp giấy xác nhận hoàn thành nghĩa vụ.
- 4. VIC – Bất động sản:** Tổng thống Félix Tshisekedi và Thủ tướng Judith Suminwa đã tiếp Phó Chủ tịch Vingroup Lê Thị Thu Thủy tại Kinshasa và ký biên bản ghi nhớ phát triển đại đô thị hơn 6,300 ha và giao thông xanh tại Congo.
- 5. DQC – Năng lượng:** Bà Nguyễn Thái Nga, Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Điện Quang, đăng ký bán 880,000 cổ phiếu DQC từ 29/10/2025 đến 20/11/2025, dự kiến giảm sở hữu còn 3,245,632 cổ phiếu tương đương 10.30% vốn.
- 6. HUT – Bất động sản:** Tasco báo lãi sau thuế quý 3/2025 đạt 487 tỷ đồng, gấp 13 lần cùng kỳ và lập kỷ lục mới, doanh thu thuần đạt 9,152 tỷ đồng, tăng 14% so với cùng kỳ năm trước.
- 7. TCB – Ngân hàng:** Ngày 22/10/2025, Techcombank phát hành 2,000 trái phiếu mã TCB12521, mệnh giá 1 tỷ đồng/trái phiếu, huy động 2,000 tỷ đồng, kỳ hạn 24 tháng, lãi suất cố định 6.1%/năm.
- 8. DSE – Dịch vụ tài chính:** Chứng khoán DNSE đã hoàn tất phân phối 10 triệu trái phiếu mã DSE125018 cho 298 nhà đầu tư, huy động 1,000 tỷ đồng, nâng tổng nợ phải trả lên 10,716.3 tỷ đồng tại ngày 27/10/2025.
- 9. VIC – Bất động sản:** VinEnergio tăng vốn điều lệ từ 10,000 tỷ đồng lên 28,335 tỷ đồng, trong đó 12,134 tỷ đồng là tiền Đồng Việt Nam chiếm 45%, còn lại 15,701 tỷ đồng là "tài sản khác".

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Phát triển Bất động sản Phát Đạt – PDR

PDR – Bất động sản: Quý III/2025, Phát Đạt ghi nhận doanh thu thuần 506,5 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế hợp nhất tăng 67.64% lên 34.6 tỷ đồng và dòng tiền kinh doanh, tài chính dương 90.8 tỷ đồng.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)							
STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần		10/27/2025	10/28/2025	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Công nghệ Thông tin		48.4	1,336	2,187	1,474	
2	Bất động sản		21.6	4,936	6,580	5,409	
3	Dầu khí		21.2	363	558	460	
4	Du lịch và Giải trí		19.0	594	743	624	
5	Ô tô và phụ tùng		11.3	85	103	92	
6	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp		9.6	2,248	2,097	1,913	
7	Ngân hàng	-1.1		6,264	6,362	6,434	
8	Hóa chất	-5.0		571	441	464	
9	Tài nguyên Cơ bản	-5.4		964	965	1,020	
10	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-7.4		193	155	167	
11	Truyền thông	-8.5		12	11	13	
12	Bảo hiểm	-8.5		29	26	29	
13	Y tế	-9.3		37	43	48	
14	Xây dựng và Vật liệu	-9.4		1,517	1,505	1,662	
15	Bán lẻ	-9.5		949	828	916	
16	Thực phẩm và đồ uống	-15.3		1,309	1,230	1,452	
17	Hàng cá nhân & Gia dụng	-15.9		166	144	172	

Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (tỷ đồng)	Xu hướng
VHM	Vinhomes	Bất động sản	107,000	0.5	-3.5	167.5	173	1,396.2	
GEX	Tập đoàn Gelex	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	51,000	6.3	-8.9	190.2	142	1,105.7	
MBB	MBBank	Ngân hàng	24,000	0.8	-5.1	46.5	93	1,163.9	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	36,000	2.7	-4.4	49.9	72	908.8	
MSN	Tập đoàn Masan	Thực phẩm và đồ uống	79,000	0.6	1.3	12.9	33	612.2	
MWG	Thế giới di động	Bán lẻ	84,200	4.0	1.4	40.0	11	677.5	
SSI	Chứng khoán SSI	Dịch vụ tài chính	35,850	3.0	-7.1	41.1	2	1,212.5	
VCI	Chứng khoán Vietcap	Dịch vụ tài chính	38,200	2.1	1.3	15.9	1	299.7	
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	32,000	3.2	-7.8	241.1	(6)	872.1	
VCB	Vietcombank	Ngân hàng	60,000	1.4	1.2	-0.9	(31)	166.6	
CTG	VietinBank	Ngân hàng	49,000	0.8	-1.9	30.7	(22)	301.8	
DIG	DIC Corp	Bất động sản	20,950	2.7	-4.3	28.2	(26)	383.1	
VND	Chứng khoán VNDIRECT	Dịch vụ tài chính	20,750	3.2	-1.4	69.9	(30)	354.3	
SHB	Ngân hàng	Ngân hàng	16,350	1.2	-3.8	107.7	(16)	1,087.7	
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	26,800	2.1	0.0	20.7	(47)	754.0	

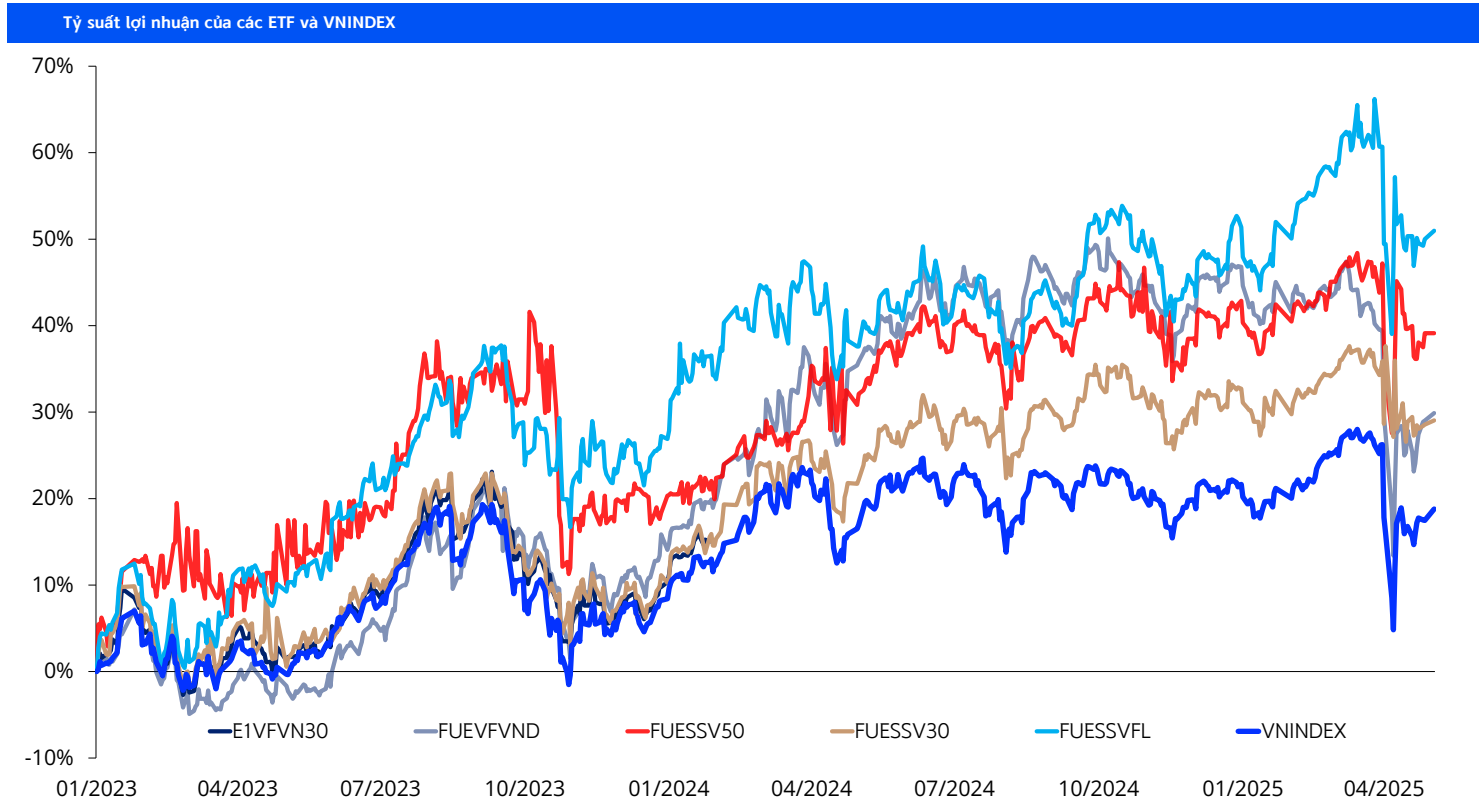
Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
GEE	Thiết bị điện GELEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	180,000.0	1.2	-0.6	529.7	3.4	125.70	
DPG	Tập đoàn Đạt Phương	Xây dựng và Vật liệu	43,300.0	1.9	-0.5	50.6	5.0	47.65	
HHP	Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	Tài nguyên Cơ bản	11,200.0	-3.9	-3.0	35.8	10.2	10.70	
BFC	Phân bón Bình Điền	Hóa chất	42,850.0	0.1	1.9	6.5	2.2	42.25	
DGW	Thế Giới Số	Bán lẻ	40,050.0	2.6	6.7	-0.4	1.1	41.25	
HVH	Đầu tư và Công nghệ HVC	Xây dựng và Vật liệu	14,100.0	4.1	8.5	55.1	2.5	13.55	
CIG	Xây dựng COMA 18	Xây dựng và Vật liệu	9,250.0	0.5	0.5	13.5	1.8	9.30	
CKG	Xây dựng Kiên Giang	Bất động sản	11,500.0	2.7	-1.7	-33.9	-4.8	12.40	
RYG	Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia	Xây dựng và Vật liệu	11,500.0	0.9	6.5	-22.6	-6.9	11.00	
TDP	Công ty Thuận Đức	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	34,900.0	-3.1	-0.3	6.4	-3.5	33.20	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)				Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)			
Top bán ròng		Top mua ròng		Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
(591.59)	SSI	FPT	306.69	10/27/2025	3,208.7	4,326.3	-1,117.6
(445.75)	MBB	VPB	120.67	10/24/2025	3,822.3	5,584.2	-1,762.0
(89.70)	MWG	VIC	54.39	10/23/2025	2,572.7	3,862.1	-1,289.4
(86.08)	VCI	LPB	54.34	10/22/2025	3,434.3	5,067.8	-1,633.5
7.97	PDR	FRT	29.6	10/21/2025	7,344.2	4,966.9	2,377.3
35	SHB	MSN	25.8	10/20/2025	4,553.1	6,605.7	-2,052.7
41	KBC	ACB	23.8	10/17/2025	3,762.4	5,662.8	-1,900.4
19	CII	FUEVPVND	23	10/16/2025	7,463.2	6,918.6	544.6
3	HDC	GEE	19	10/15/2025	3,309.9	4,142.0	-832.1
3	DIG	VIX	19	10/14/2025	4,224.5	5,633.7	-1,409.3
				10/13/2025	4,372.4	5,614.7	-1,242.2
				10/10/2025	3,886.5	4,348.0	-461.5
				10/9/2025	3,210.7	4,814.5	-1,603.9
				10/8/2025	4,432.6	4,214.6	218.1
				10/7/2025	2,433.4	3,774.1	-1,340.7
				10/6/2025	3,126.5	4,984.5	-1,858.0

Nguồn: Flnpro

Chứng chỉ quỹ ETF

Thông kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa									
Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	34,400	1.5%	6.2%	46.5%	244,800	8.2	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	29,500	0.0%	6.1%	46.8%	5,700	0.2	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	31,300	1.0%	-3.5%	41.6%	23,700	0.7	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFN30	38,500	0.0%	-0.8%	14.9%	234,000	8.9	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	25,300	-2.3%	2.1%	41.2%	195,300	4.9	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	24,230	0.4%	3.9%	45.1%	95,900	2.3	
7	MAFM VN30 ETF	FUEMAV30	23,600	1.3%	5.4%	45.0%	2,200	0.1	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	12,500	1.5%	4.3%	47.1%	100	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	13,110	0.2%	4.8%	46.2%	2,500	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	14,700	-0.6%	-6.4%	22.5%	7,100	0.1	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	18,150	0.6%	-3.0%	38.5%	500	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	16,360	1.6%	0.0%	15.5%	6,000	0.1	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	15,800	-0.3%	0.8%	33.7%	2,100	0.0	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	14,570	n.a	0.9%	15.9%	1,000	0.0	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	0.0%	n.a	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	11,700	0.0%	1.7%	21.9%	0	n.a	



Thông kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa														
Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30TR	223.3	(229,027)	(1,324,663)	48.4	17.5	1.0	1.63	2.3	14.8	59.8
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	5.3	-	(13,156)	45.3	22.8	0.8	1.81	1.6	12.2	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	19.3	9,947	5,176	45.2	23.9	1.0	1.90	1.7	9.9	83.2
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	508.0	181,816	(430,945)	17.1	21.3	1.0	2.01	2.1	13.4	83.1
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	42.9	19.9	0.9	1.58	2.1	14.7	49.9
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	7.8	4,797	(1,990)	46.4	21.0	0.8	1.62	2.4	14.9	65.8
7	MAFM VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	33.2	(11,317)	(234,149)	48.1	20.0	1.0	1.42	2.4	15.8	71.6
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.9	-	-	47.1	55.3	1.1	1.48	2.1	14.7	50.0
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	94.1	(27,977)	(95,170)	47.6	23.1	0.9	1.78	1.8	11.3	58.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	13.6	(27,989)	(58,603)	23.8	23.7	0.9	1.34	1.8	18.0	41.4
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	11.2	-	(44,845)	42.8	24.8	0.9	1.97	1.4	8.8	71.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	12.7	-	(42,121)	19.2	23.0	1.0	1.98	2.1	13.7	84.1
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	31.2	35.3	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	2.9	n.a	n.a	18.0	25.4	1.0	1.99	1.9	12.4	81.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	15.8	n.a	0.8	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg



SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem
Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.